

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh và phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 429/TTr-SNN ngày 14/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh và phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Vĩnh Thạnh, Chủ tịch UBND các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đầu mối giao kế hoạch vốn	Quyết định phân bổ vốn	Kế hoạch giao vốn		Điều chỉnh, bổ sung (tăng/giảm)		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh		Ghi chú
				Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	
I	Điều chỉnh giảm			98,57562	700,0	-98,57562	-557,42438	-	142,57562	
1	Nội dung thành phần số 3: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 (vốn năm 2022 còn lại chuyển sang năm 2023)	98,57562		-98,57562		-		Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023
2	Nội dung thành phần số 3: Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 23/10/2023		700,0		-557,42438		142,57562	
II	Điều chỉnh tăng			-	-	98,57562	557,42438	98,57562	557,42438	
1	Nội dung thành phần số 3: Hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm									
1.1	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện An Lão (5 chủ thể)	UBND huyện An Lão					40,0		40,0	
1.2	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 thị xã An Nhơn (9 chủ thể)	UBND thị xã An Nhơn					72,0		72,0	
1.3	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện Hoài Ân (11 chủ thể)	UBND huyện Hoài Ân					88,0		88,0	
1.4	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện Phù Mỹ (22 chủ thể)	UBND huyện Phù Mỹ				98,57562	77,42438	98,57562	77,42438	98,57562 triệu đồng: Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023
1.5	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện Phù Cát (10 chủ thể)	UBND huyện Phù Cát					80,0		80,0	

1.6	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 thị xã Hoài Nhơn (8 chủ thể)	UBND thị xã Hoài Nhơn					64,0		64,0	
1.7	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 thành phố Quy Nhơn (8 chủ thể)	UBND thành phố Quy Nhơn					64,0		64,0	
1.8	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện Tuy Phước (6 chủ thể)	UBND huyện Tuy Phước					48,0		48,0	
1.9	Chi giải thưởng cho các sản phẩm đạt sao năm 2023 huyện Vĩnh Thạnh (3 chủ thể)	UBND huyện Vĩnh Thạnh					24,0		24,0	